

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Hospitality Management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**
- Mã số: **7810201**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Hospitality Management**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành quản trị khách sạn, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

+ Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

+ Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Quản trị khách sạn; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các

công việc chuyên môn.

+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn;

+ Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp khi phục vụ khách du lịch.

+ Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

+ Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sau khi ra trường, người học có kiến thức:

- Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

- Giải thích được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

- Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Quản trị khách sạn để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn.

- Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến các chức năng quản trị khách sạn, kiến thức về quản trị tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

2.2. Kỹ năng

- Tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán,... trong doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng.

- Cập nhật thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực quản trị khách sạn.

- Nhận biết và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành, quản trị tại các bộ phận tác nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn, nhà hàng.

- Phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng: môi trường kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực...

- Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

- Thiết lập quy trình và quản trị, giám sát, điều hành các bộ phận chuyên môn trong doanh nghiệp khách sạn như lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán,...

- Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn.

- Làm việc nhóm (*hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác*).

- Quản lý và lãnh đạo (*hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chức, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật*).

- Giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (*lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp trực tiếp, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình*).

- Năng lực về ngoại ngữ và tin học:

Ngoại ngữ: Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt 1 trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	3

Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi ra trường người học có khả năng:

- Tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động, đạo đức nghề nghiệp.
- Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức.
- Trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.
- Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 TC

4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.
- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

6. Nội dung chương trình

6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133
Trong đó:	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương (<i>Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN</i>)	28
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	105
Kiến thức cơ sở ngành	20

Kiến thức ngành	73
Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	12

6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
I	Kiến thức giáo dục đại cương							
1	LCML2101	Triết học Mác - Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.	3	30	15	90	
2	LCML2102	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.	2	20	10	60	
3	LCML2103	Chủ nghĩa xã	Sau khi kết thúc học phần,	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		hội khoa học	sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.					
4	LCLS2105	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
5	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2	21	9	60	
6	KTQU2151	Kỹ năng mềm	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.					
7	LTPL2101	Pháp luật đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.	2	20	10	60	
8	NNTA2101	Tiếng Anh 1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm	3	8	37	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.					
9	NNTA2102	Tiếng Anh 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	5	40	90	
10	NNTA2103	Tiếng Anh 3	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn	2	5	25	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			phong hội thoại, cách dựng câu...;					
11	KDTO2108	Toán cao cấp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;	3	25	20	90	
12	CTKH2151	Tin học đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			văn phòng, và khai thác Internet.					
<i>Giáo dục thể chất</i>								
<i>Giáo dục quốc phòng – An ninh</i>								
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
<i>II.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>							
13	KTKH2301	Kinh tế vi mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.	3	33	12	90	
14	KTKH2302	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất,	3	31,5	13,5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô: tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.					
15	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của	2	22	08	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.					
16	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.	2	19	11	60	
17	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc	3	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			kế toán ở dạng đơn giản.					
18	KTQU2304	Quản trị học	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức	3	36	9	90	
19	KTPT2306	Marketing căn bản	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về Marketing như: Một số khái niệm cơ bản về marketing, vai trò, chức năng và phân loại marketing; Xác định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường; Phân tích được hành vi của khách hàng; Các công cụ để hoạch định chiến lược Marketing như: chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến	2	24	6	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			lược phân phối và chiến lược xúc tiến					
20	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.	2	24	6	60	
II.2 Kiến thức ngành								
21	KTDL2530	Tổng quan khách sạn	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về tổng quan khách sạn, bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về khách sạn; nhận diện được các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn; phân biệt được các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; cơ sở vật chất của khách sạn; phân tích	3	34	11	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			được hoạt động của các bộ phận trong khách sạn và đánh giá được sự phát triển khách sạn.					
22	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	Sau khi kết thúc học phần trình bày được các vấn đề cơ bản như: tổng quan về quản trị kinh doanh khách sạn; vận dụng được các nghiệp vụ quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng vào trong thực tế việc làm.	3	33	12	90	
23	KTDL2531	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về các quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng bao gồm: khái quát về quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng; nhận diện và vận dụng được các kiến thức quản trị dịch vụ lễ tân trong khách sạn, nhà hàng, quản trị dịch vụ buồng, quản trị dịch vụ nhà hàng và quầy bar, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn, nhà hàng vào thực tế nghề nghiệp sau	3	32	13		

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			này.					
24	KTDL2532	Quản trị lễ tân khách sạn	Sau khi nghiên cứu học phần quản trị lễ tân khách sạn, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị lễ tân khách sạn bao gồm: quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại bộ phận lễ tân trong khách sạn; Quản trị nghiệp vụ đặt phòng, đăng ký, phục vụ lưu trú và trả phòng khách sạn, đồng thời đánh giá hiệu quả của hoạt động lễ tân nhằm giúp người học áp dụng được kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tại bộ phận lễ tân tại khách sạn.	3	34	11		
25	KTDL2533	Quản trị buồng khách sạn	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tại bộ phận buồng trong khách sạn, bao gồm: quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng; quản trị và vận hành khu vực buồng và khu vực công cộng, khu vực quản lý đồng	3	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			phục và đồ vải, khu vực giặt là và khu vực hoa; quản lý chất lượng dịch vụ buồng; đánh giá hiệu quả hoạt động bộ phận buồng. Nhằm giúp cho người học có thể phát triển kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tác nghiệp tại bộ phận buồng của một khách sạn.					
26	KTDL2535	Quản trị nhà hàng và quầy bar	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm và nội dung về quản trị nhà hàng và quầy bar. Nhận diện được các hoạt động trong công tác quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng và quầy bar. Xây dựng được kế hoạch thực đơn và quản trị phục vụ ăn uống trong các cơ sở lưu trú.	3	28	17	90	
27	KTDL2536	Quản trị lưu trú	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên khái quát hóa được hệ thống cơ sở lưu trú trong du lịch, đặc điểm các dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, nét đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến việc	3	33	12	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			lựa chọn các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. Khái quát hóa hệ thống, xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.					
28	KTDL2505	Quản trị sự kiện	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản như các nội dung quản trị trong tổ chức sự kiện, chúng có mối quan hệ như thế nào đối với hoạt động du lịch. Ngoài ra, người học hiểu và vận dụng được các kiến thức trong quá trình tổ chức sự kiện như chuẩn bị chương trình, quản trị hậu cần, lập kế hoạch cho sự kiện, tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.	3	35	10	90	
29	KTQU2507	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, cụ thể như sau: Phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu	3	36	9	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			quả.Giúp sinh viên hiểu có một tầm nhìn rộng về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn.					
30	KTQU2519	Quản trị chiến lược trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, trình bày được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị chiến lược trong khách sạn, cụ thể như sau: Các khái niệm về chiến lược, các mô hình chiến lược, xây dựng được chiến lược như phân tích các yếu tố môi trường, các quy trình đánh giá lựa chọn chiến lược, các loại hình chiến lược giúp sinh viên hiểu và có một tầm nhìn rộng về quản trị chiến lược trong khách sạn.	3	33	12	90	
31	KTKN2610	Quản trị tài chính trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong khách sạn bao gồm: quản trị về vốn cố định, quản trị về vốn lưu động, các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh khách sạn.	3	30	15	90	
32	KTDL2537	Quản trị chất	Sau khi kết thúc học phần,	3	29	16	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		lượng dịch vụ khách sạn	sinh viên trình bày, nhận diện được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn, hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và một số nội dung cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.					
33	KTQU2590	Thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.	3	27.5	17.5	90	
34	KTQU2612	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong khách sạn; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống	3	36	9	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			thông tin quản lý khách sạn, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.					
35	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các khái niệm về an toàn, an ninh; nhận diện được công tác quản lý an toàn, an ninh trong khách sạn; đồng thời biết áp dụng quy trình quản lý phương tiện an toàn trong khách sạn, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vận dụng các kỹ năng quản lý đồ lost and found.	2	23	7	60	
36	KTDL2553	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong nhà hàng, tiếng anh trong khách sạn, tiếng anh trong kinh doanh khách sạn. Sinh viên có các kỹ năng nghe, viết, đọc, nói và có khả năng dịch thuật các tài liệu chuyên ngành khách sạn.	2	13	17	60	
37	KTDL2540	Marketing	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được	2	22	8	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		khách sạn	những kiến thức cơ bản về quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.					
38	KTDL2541	Tâm lý khách hàng Du lịch	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các kiến thức cơ bản như: tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch, những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch. Ngoài ra người học cũng tổng hợp được những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.	2	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
39	KTDL2511	Văn hóa ẩm thực	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày các khái niệm về văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. So sánh được văn hóa ẩm thực của Việt Nam với một số quốc gia trên thế giới.	3	29	16	90	
40	KTDL2543	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được khái niệm đạo đức kinh doanh, các vấn đề đạo đức trong kinh doanh; các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Phân tích được hành vi đạo đức trong kinh doanh khách sạn. Nhận diện các vấn đề đạo đức kinh doanh nói chung và lĩnh vực kinh doanh khách sạn nói riêng, từ đó vận dụng vào thực tế công việc sau này.	2	22	8	60	
41	KTKE2524	Kế toán tài chính	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành trong hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn.					
42	KTDL2544	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học biết áp dụng các kỹ năng đã được học vào thực tế nghề nghiệp, bao gồm: kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng của một số vị trí cụ thể trong ngành khách sạn.	2	19	11	60	
43	KTDL2545	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được các khái niệm về khu nghỉ dưỡng, quản trị khu nghỉ dưỡng, nhận diện được các nội dung cơ bản của quản trị khu nghỉ dưỡng. Phân biệt được các loại cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng. Xác định được nhu	3	27	18	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			câu và lập kế hoạch kinh doanh, quản trị hoạt động chào bán sản phẩm, tổ chức cung ứng và phục vụ khách hàng trong quản trị quá trình kinh doanh khu nghỉ dưỡng. Xây dựng được quá trình quản trị các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng, quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ của khu nghỉ dưỡng.					
44	KTDL2746	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của bộ phận lễ tân trong khách sạn. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học về hoạt động quản trị lễ tân tại khách sạn.	3			90	
45	KTDL2747	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của bộ phận buồng trong khách sạn.	4			120	
46	KTDL2748	Thực tập nghiệp vụ	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh	4			120	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		khách sạn phần 3	giá được quy trình hoạt động của bộ phận nhà hàng, quầy bar trong khách sạn.					
II.3 Thực tập và Đồ án tốt nghiệp								
47	KTDL2749	Thực tập tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên khái quát hóa được kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn ngành Quản trị khách sạn. Tiếp cận và mô tả được công tác Quản trị khách sạn thông qua các kênh tìm kiếm thông tin như internet, thông tin thu thập từ khách sạn. Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, quản trị và các nội dung khác trong các khách sạn; Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế để đưa ra được các quyết định quản trị trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn;	6		90	180	
48	KTDL2850	Khóa luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Xây dựng, lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các	6		90	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			tổ chức kinh doanh nhà hàng, khách sạn.					
III	Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn							
III.1	Khối kiến thức tự chọn							
1	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các	2	22	08	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			loại tài nguyên.					
2	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.	2	24.5	5.5	60	
3	KTDL2626	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được những phong tục tập quán, lễ hội Việt Nam. Hiểu được những đặc trưng và đặc điểm của phong tục, tín ngưỡng, tập quán, lễ hội truyền thống, những nét đặc sắc của phong tục tập quán lễ hội các vùng miền trên đất nước, đồng thời là sự thể hiện văn hóa trong phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam. Biết vận dụng kiến thức đã học vào lĩnh vực du lịch văn hóa.	2	22	8	60	
4	KTDL2628	Lịch sử văn	Sau khi kết thúc học phần,	2	25	5	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
		minh thế giới	sinh viên biết những kiến thức cơ bản về các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới. Nhận diện và phân biệt được các nền văn minh với nhau.					
5	KTDL2629	Lịch sử Việt Nam đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được các kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay. Hiểu và nhận thức được đặc điểm của từng thời kỳ trong lịch sử Việt Nam.	2	24	6	60	
6	LCLS2106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những tri thức cơ bản của một nền văn hóa; Phân tích được các đặc trưng cơ bản và các quy luật hình thành, phát triển của văn hóa Việt Nam;	2	21	9	60	
7	KTKE2524	Kế toán tài chính	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành trong hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, xác định kết quả	2	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn.					
8	KTDL2503	Quản lý nhà nước về du lịch	Sau khi nghiên cứu học phần quản lý nhà nước về du lịch người học trình bày được những kiến thức cơ bản như: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, một số nội dung của quản lý nhà nước về du lịch.	2	24	6	60	
9	KTDL2639	Quản trị trang thiết bị khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được khái niệm, vai trò quản trị trang thiết bị khách sạn, các loại trang thiết bị khách sạn và nội dung của quản trị trang thiết bị khách sạn. Thiết kế mặt bằng tổng thể, chi tiết, kiến trúc cảnh quan, bố trí các khu vực lưu trú, ăn uống, giải trí trong khách sạn; lập kế hoạch mua sắm, quá trình mua sắm, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thay thế trang thiết bị khách sạn.	2	22	8	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
10	KTDL2634	Quản trị thực phẩm và đồ uống	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được khái niệm quản trị thực phẩm và đồ uống, phân biệt được chức năng và nhiệm vụ của bộ phận thực phẩm và đồ uống. Nhận diện được những hoạt động tác nghiệp tại bộ phận thực phẩm và đồ uống trong khách sạn, nhà hàng như: quản lý nhân lực, quản lý cơ sở vật chất, kế hoạch thực đơn, quản lý mua và dự trữ, chế biến món ăn và pha chế đồ uống, phục vụ ăn uống. Từ đó áp dụng vào công tác quản trị thực phẩm và đồ uống trong công việc thực tế sau này.	3	24	21	90	
11	KTQU2590	Thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.	3	27.5	17.5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
12	KTDL2506	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	Sau khi kết thúc học phần, người học có thể hiểu được các vấn đề căn bản như: điều kiện, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam, vấn đề thị thực đối với khách du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cơ bản và các nội dung cơ bản trong quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú. Từ đó, biết áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp của mình.	3	35	10	90	
13	KTDL2511	Văn hóa ẩm thực	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày các khái niệm về văn hóa và văn hóa ẩm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa ẩm thực. So sánh được văn hóa ẩm thực của Việt Nam với một số quốc gia trên thế giới.	3	29	16	90	
14	KTQU2612	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong khách sạn; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương	3	36	9	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý khách sạn, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.					
15	KTKN2610	Quản trị tài chính trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong khách sạn bao gồm: quản trị về vốn cố định, quản trị về vốn lưu động, các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh khách sạn.	3	30	15	90	
16	KTQU2591	Quản trị chiến lược	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được một số khái niệm cơ bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện và đánh giá, điều	3	36	9	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			chính chiến lược trong doanh nghiệp.					
17	KTQU2649	Quan hệ công chúng	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các vấn đề căn bản về quan hệ công chúng, các thành phần tham gia vào quan hệ công chúng. Phân tích quy trình quản trị quan hệ công chúng, các nhóm công chúng điển hình. Tổng hợp và đánh giá quá trình quản trị khủng hoảng, các công việc chủ yếu trong hoạt động tổ chức sự kiện cũng như hoạt động tài trợ.	3	38	7	90	
18	KTQU2606	Quản trị quan hệ khách hàng	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản như: các khái niệm, đặc điểm và những tư tưởng về khách hàng, quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được mô hình IDIC, nhận diện được khách hàng theo các tiêu thức khác nhau, khai thác và phân tích được cơ sở dữ liệu khách hàng; hiểu	3	33	12	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			được hoạt động CRM thông qua qui trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM.					
20	KTQU2550	Quản trị thương hiệu	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu trên thị trường. Nhận diện hệ thống nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đồng thời lựa chọn các công cụ truyền thông thương hiệu. Từ đó đánh giá và phân tích để quản lý một cách có hiệu quả thương hiệu của doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.	3	38	7	90	
III.2 Học phần thay thế khóa luận								
1	KTDL2851	Quản trị dự án khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị dự án khách sạn,	3	28	17	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH	Tự học	
			đánh giá được hoạt động quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị doanh thu, chi phí trong dự án khách sạn và việc lựa chọn các dự án. Từ đó, người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.					
2	KTDL2852	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn, hiểu sâu hơn về hoạt động quản trị kinh doanh của một số loại hình dịch vụ điển hình như: thể dục dưới nước, các loại hình tắm điều trị, dịch vụ quầy bar và hoạt động phân tích kết quả kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn. Từ đó, người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.	3	33	12	90	

6.3 Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	Khối kiến thức giáo dục đại		28								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
	cương										
1	Triết học Mác - Lênin	LCML2101	3	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML2102	2		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	2			2					
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LCLS2105	2					2			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	2				2				
6	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2			2					
7	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2	2							
8	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	3							
9	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3		3						
10	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2			2					
11	Toán cao cấp	KDTO2108	3	3							
12	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2							
	Giáo dục thể chất		5								
	Giáo dục quốc phòng-An ninh		165 tiết								
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		105								
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		20								
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3	3							
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302	3		3						
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2			2					
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301	2			2					
17	Nguyên lý kế toán	KTKE2501	3			3					
18	Quản trị học	KTQU2304	3		3						
19	Marketing căn bản	KTPT2306	2		2						
20	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304	2		2						
II.2	Kiến thức ngành		73								
21	Tổng quan khách sạn	KTDL2530	3		3						
22	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL2520	3				3				
23	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	KTDL2531	3					3			
24	Quản trị lễ tân khách sạn	KTDL2532	3				3				

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
25	Quản trị buồng khách sạn	KTDL2533	3					3			
26	Quản trị nhà hàng và quầy bar	KTDL2535	3						3		
27	Quản trị lưu trú	KTDL2536	3				3				
28	Quản trị sự kiện	KTDL2505	3							3	
29	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	KTQU2507	3						3		
30	Quản trị chiến lược trong khách sạn	KTQU2519	3							3	
31	Quản trị tài chính trong khách sạn	KTKN2610	3							3	
32	Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	KTDL2537	3							3	
33	Thương mại điện tử	KTQU2590	3						3		
34	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	KTQU2612	3				3				
35	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	KTDL2538	2			2					
36	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn	KTDL2553	2					2			
37	Marketing khách sạn	KTDL2540	2			2					
38	Tâm lý khách hàng du lịch	KTDL2541	2					2			
39	Văn hóa ẩm thực	KTDL2511	3						3		
40	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	KTDL2543	2							2	
41	Kế toán tài chính	KTKE2524	2					2			
42	Kỹ năng phát triển nghề khách sạn	KTDL2544	2						2		
43	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	KTDL2545	3							3	
44	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	KTDL2746	3				3				
45	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 2	KTDL2747	4					4			
46	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 3	KTDL2748	4						4		
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp		12								
47	Thực tập tốt nghiệp	KTDL2749	6								6
48	Khóa luận tốt nghiệp	KTDL2850	6								6

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK 1	HK 2	HK 3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
	Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học		133	16	18	17	17	18	18	17	12
III.	Khối kiến thức tự chọn, thay thế khóa luận		16								
III.1	Khối kiến thức tự chọn (16/48)		16								
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2	02/12							
2	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	2								
3	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	KTDL2626	2								
4	Lịch sử văn minh thế giới	KTDL2628	2								
5	Lịch sử Việt Nam đại cương	KTDL2629	2								
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	LCLS2106	2								
7	Kế toán tài chính	KTKE2524	2	2/6							
8	Quản lý nhà nước về du lịch	KTDL2503	2								
9	Quản trị trang thiết bị khách sạn	KTDL2639	2								
10	Quản trị thực phẩm và đồ uống	KTDL2634	3	12/30							
11	Thương mại điện tử	KTQU2590	3								
12	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	KTDL2506	3								
13	Văn hóa ẩm thực	KTDL2511	3								
14	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	KTQU2612	3								
15	Quản trị tài chính trong khách sạn	KTKN2610	3								
16	Quản trị chiến lược	KTQU2591	3								
17	Quan hệ công chúng	KTQU2649	3								
18	Quản trị quan hệ khách hàng	KTQU2606	3								
19	Quản trị thương hiệu	KTQU2550	3								
III.2	Học phần thay thế khóa luận (6TC)		6								
1	Quản trị dự án khách sạn	KTDL2851	3								3
2	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	KTDL2852	3								3
Tổng tín chỉ			133								

Ghi chú: () Không kể GDTC và GDQP-AN*

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.